

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Phạm Quang Man.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Lê Minh T, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H và bà Lê Thị H; vợ: Lại Thị Ánh V; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2024, đến ngày 07/01/2025 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2/ Phan Minh Tr, sinh năm 2001 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh T và bà Đỗ Thị Ngọc Y; vợ: Vũ Khánh L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/12/2022, Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, phạt 5.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 26/11/2015, Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi “Gây mất trật tự ở trường học”. Ngày 07/5/2021, Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 26/12/2021 thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 07/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, ngày 21/9/2022 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; bị

tạm giữ từ ngày 29/12/2024, đến ngày 07/01/2025 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Đỗ Quý Th, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3/ Chị Lại Thị Ánh V, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4/ Anh Chu Đức C, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 6, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2023, do cần tiền đầu tư kinh doanh nên anh Đỗ Quý Th nhờ anh Phạm Văn Qu hỏi hộ chỗ vay tiền. Anh Qu hỏi Lê Minh T để cho anh Th vay số tiền 1.000.000.000 đồng thì T đồng ý nhưng T không muốn trực tiếp cho anh Th vay tiền nên chỉ đạo Lê Văn Q đứng ra làm thủ tục cho anh Th vay số tiền 1.000.000.000 đồng với lãi suất 60.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng tương đương với lãi suất 73%/năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm). Sau đó, T đưa cho Q và anh Qu mỗi người 500.000.000 đồng tiền mặt và bảo Q đứng ra để làm thủ tục cho anh Th vay tiền. Ngày 14/7/2023, anh Th, anh Qu và Q gặp nhau tại quán Cafe của Toà nhà Tiến Lộc thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố P để làm thủ tục cho anh Th vay tiền. Q nhận cho anh Th vay 1.000.000.000 đồng với lãi suất 60.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng và yêu cầu anh Th viết giấy bán hai chiếc xe ô tô của anh Th BKS 90A-127.02 và 90A-042.79 cho anh Q với giá 1.060.000.000 đồng để làm tin, thống nhất 01 tháng là 30 ngày, nếu nộp tiền lãi chậm sẽ phạt 10.000.000 đồng/ngày. Sau khi anh Th viết xong giấy bán xe đưa cho Q thì Q chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, số 109868585603 của Q đến tài khoản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, số 0915080387 của anh Qu, rồi anh Qu chuyển 1.000.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, số 4820496231 của anh Th. Đến ngày 23/8/2023, anh Th và Q gặp nhau tại quán Cafe của Toà nhà Tiến Lộc, Q yêu cầu anh Th viết thêm một giấy bán hai chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A-127.02 và 90A-042.79 cho anh Q với giá 1.060.000.000 đồng.

Trong ba tháng lấy lãi đầu tiên, Q rủ thêm Phan Minh Tr, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố M, phường L, thành phố P để đòi tiền của anh Th. Do chỉ tin tưởng anh Qu đã giới thiệu vay tiền nên anh Th chuyển tiền lãi, tiền phạt cho anh Qu ba lần đầu tiên: ngày 23/8/2023 là 75.000.000 đồng (trong đó 15.000.000 đồng tiền phạt); ngày 13/9/2023 là 60.000.000 đồng; ngày 09/10/2023 là 200.000.000 đồng (ý định ban đầu của anh Th là để trả tiền gốc, nhưng sau đó anh Th không có tiền trả nên được Tr thông báo chuyển thành tiền lãi, 60.000.000 đồng là tiền lãi của tháng thứ ba, 140.000.000 đồng là tiền lãi của những tháng tiếp theo) từ tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, số 4820496231 của anh Th đến

tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, số 4820354791 của anh Qu, rồi anh Qu chuyển đến tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, số 0011002859566 của chị Lại Thị Ánh V theo yêu cầu của T.

Đến tháng 10/2023, Lê Văn Q nghỉ không làm việc cho T nữa thì T chỉ đạo Tr báo cho anh Th từ tháng lãi thứ tư sẽ tăng lãi suất lên 90.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng tương đương với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm) thì anh Th đồng ý. Sau đó, Tr thường xuyên sử dụng chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu vàng lấp sim số thuê bao 0888666083 để liên lạc với số thuê bao 0903486218 của anh Th để nhắc tin đòi tiền lãi và tiền phạt quá hạn, các lần chuyển tiền lãi, tiền phạt sau này được anh Th chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, số 4820496231 của anh Th đến tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số 19034533590015 và 6001012001 của Tr rồi Tr chuyển đến tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, số 0011002859566 của chị Lại Thị Ánh V theo yêu cầu của T. Các lần chuyển tiền cụ thể như sau: Ngày 22/11/2023 là 20.000.000 đồng; ngày 09/12/2023 là 60.000.000 đồng; ngày 15/12/2023 là 40.000.000 đồng; ngày 09/01/2024 là 68.000.000 đồng; ngày 20/01/2024 là 12.000.000 đồng; ngày 08/02/2024 là 100.000.000 đồng; ngày 20/02/2024 là 14.000.000 đồng; ngày 26/02/2024 là 10.000.000 đồng; ngày 06/3/2024 là 10.000.000 đồng; ngày 08/3/2024 là 90.000.000 đồng; ngày 02/4/2024 là 60.000.000 đồng; ngày 13/5/2024 là 100.000.000 đồng; ngày 17/5/2024 là 115.000.000 đồng; ngày 28/6/2024 là 100.000.000 đồng; ngày 30/6/2024 là 50.000.000 đồng; ngày 25/7/2024 là 260.000.000 đồng; ngày 31/7/2024 là 190.000.000 đồng; ngày 21/8/2024 là 100.000.000 đồng; ngày 09/10/2024 là 60.000.000 đồng; ngày 29/10/2024 là 67.000.000 đồng. Tổng số tiền là 1.526.000.000 đồng.

Đến tháng 11/2024, anh Th cùng với anh Chu Đức C gặp Tr để thống nhất số tiền phải trả thì Tr yêu cầu anh Th phải trả tổng số tiền 1.890.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền nộp phạt là 890.000.000 đồng, Tr đã báo lại cho T biết. Ngày 26/11/2024, anh C đã thay anh Th trả số tiền gốc 1.000.000.000 đồng cho Tr bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, số 9983970222 của anh C đến tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số 6001012001 của Tr rồi Tr chuyển đến tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, số 0011002859566 của chị Lại Thị Ánh V theo yêu cầu của T và thống nhất kết thúc trả lãi vào ngày 26/11/2024. Tuy nhiên, T và Tr vẫn yêu cầu anh Th phải trả thêm số tiền 890.000.000 đồng tiền phạt; đến nay anh Th chưa trả số tiền phạt theo yêu cầu của T và Tr. Sau đó, T sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, số 0011002859566 của chị Lại Thị Ánh V chuyển số tiền 502.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số 19024586566889 của anh Đỗ Văn Đồng và chuyển số tiền 600.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, số 0901000003495 của chị Nguyễn Thị Hồng P để trả nợ cho anh Đồng, chị P mà T đã mượn trước đó.

Tính từ ngày 14/7/2023 đến ngày 11/10/2023 (90 ngày), T lấy lãi suất 60.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng, anh Th đã trả cho T tổng số tiền 195.000.000

đồng, gồm: 180.000.000 đồng tiền lãi, 15.000.000 đồng tiền phạt, số tiền thu lợi bất chính là 145.684.932 đồng.

Tính từ ngày 12/10/2023 đến ngày 26/11/2024 (412 ngày), T lấy lãi suất 90.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng, anh Th đã trả cho T tổng số tiền 1.666.000.000 đồng, gồm: 1.236.000.000 đồng tiền lãi, 430.000.000 đồng tiền phạt, số tiền thu lợi bất chính là 1.440.246.575 đồng.

Ngày 25/12/2024, anh Th đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam trình báo sự việc.

** Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ:*

- Số tiền 30.000.000 đồng do Lê Minh T giao nộp.
- Thu giữ của Phan Minh Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số IMEI 351232997158526, lắp sim Vinaphone số thuê bao 0888666083, trên sim có dãy số 89840200011495477612.

Ngày 29/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Minh T tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P và Phan Minh Tr tại tổ dân phố M, phường L, thành phố P. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 09/01/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định trưng cầu giám định số 68, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định khôi phục dữ liệu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng thu giữ của Phan Minh Tr.

Ngày 22/01/2025, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định ra Kết luận giám định số 296/KL-KTHS, kết luận: “*Khôi phục, trích xuất được: 244 (Hai trăm bốn mươi bốn) tin nhắn văn bản SMS trong thời gian từ ngày 01/07/2023 đến ngày 28/12/2024 trong mẫu gửi giám định*”, nội dung trích xuất có tin nhắn từ số thuê bao 0888666083 của Phan Minh Tr đến số điện thoại 0903486218 của anh Đỗ Quý Th liên quan đến nội dung vụ án.

** Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-PL ngày 06/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Minh T và Phan Minh Tr về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.*

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Minh T và Phan Minh Tr như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T và Phan Minh Tr phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58 (đối với các bị cáo); điểm b, i khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 (đối với bị cáo T); Điều 38 (đối với bị cáo Tr) của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Phan Minh Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Minh T. Áp dụng khoản 3 Điều 201, khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Minh Tr từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 351232997158526.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim Vinaphone số thuê bao 0888666083, trên sim có dãy số 89840200011495477612.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải thanh toán trả cho anh Đỗ Quý Th số tiền 1.440.246.575 đồng. (Được đối trừ với số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo T đã nộp tại Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý theo Ủy nhiệm chi số 126 ngày 24/3/2025).

Truy thu của bị cáo Lê Minh T tổng số tiền là 1.225.753.425 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên HĐXX tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, các vật chứng đã thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 12/10/2023 đến ngày 26/11/2024, tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Lê Minh T, Phan Minh Tr cho anh Đỗ Quý Th vay số tiền 1.000.000.000 đồng với lãi suất 90.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần của mức lãi suất cao nhất quy định

tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 1.440.246.575 đồng. Hành vi của các bị cáo Lê Minh T và Phan Minh Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đối với Lê Minh T là người chủ mưu, nguồn tiền để cho anh Th vay là của T, T là người chỉ đạo Phan Minh Tr thu tiền lãi và tiền phạt của anh Th, hưởng toàn bộ tiền lãi, tiền phạt nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với Phan Minh Tr là người trực tiếp thống nhất về lãi suất và tiền phạt, thu tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt của anh Đỗ Quý Th rồi chuyển cho T nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Minh T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phan Minh Tr đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, “Gây mất trật tự ở trường học”, “Đánh nhau”. Ngày 26/12/2021, thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 07/9/2022 bị Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, ngày 21/9/2022 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Minh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Quý Th số tiền 145.700.000 đồng và nộp 30.000.000 đồng tại Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, Tr đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay với lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận bất chính thu được là rất cao (mức lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay do phải trả một khoản lãi quá cao so với quy định, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý. Xét bị cáo T dùng tiền của mình để cho vay, không có việc huy động tiền vốn từ người khác, nguồn sống chính của các bị cáo không phụ thuộc vào việc cho vay lãi nặng nên các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy, việc xét xử nghiêm

minh hành vi phạm tội này của các bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, mục đích của bị cáo nhằm thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo; bị cáo Tr có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, song xét bị cáo thành khẩn khai báo, thực hiện phạm tội với vai trò thứ yếu nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Do HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Lê Minh T nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phan Minh Tr giúp bị cáo T cho anh Th vay tiền nhằm hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, song xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 351232997158526 thu giữ của bị cáo Phan Minh Tr, quá trình điều tra xác định bị cáo Trung đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim Vinaphone số thuê bao 0888666083, trên sim có dãy số 89840200011495477612 bị cáo Trung đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.440.246.575 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền mà bị cáo Lê Minh T thu lợi bất chính của anh Đỗ Quý Th, do đó cần buộc bị cáo T phải thanh toán trả cho anh Th số tiền trên.

Đối với số tiền 1.000.000.000 đồng là tiền gốc mà bị cáo Lê Minh T đã sử dụng để cho anh Đỗ Quý Th vay nhằm thu lợi bất chính, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lê Minh T nên cần truy thu của bị cáo số tiền trên sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 225.753.425 đồng là tiền lãi mà bị cáo Lê Minh T được thu của anh Đỗ Quý Th theo quy định của pháp luật nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền mà Lê Minh T thu lợi bất chính của anh Đỗ Quý Th từ ngày 14/7/2023 đến ngày 11/10/2023 là 145.684.932 đồng, quá trình điều tra T đã bồi thường cho anh Th 145.700.000 đồng, anh Th không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về tình tiết khác:

Đối với khoản vay từ ngày 14/7/2023 đến ngày 11/10/2023, Lê Minh T cho anh Đỗ Quý Th vay số tiền 1.000.000.000 đồng với lãi suất 60.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng tương đương với lãi suất 73%/năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm), anh Th đã trả cho T tổng số tiền 195.000.000 đồng (gồm: 180.000.000 đồng tiền lãi, 15.000.000 đồng tiền phạt), số tiền thu lợi bất chính là 145.684.932 đồng. Hành vi của Lê Minh T là hành vi vi phạm hành chính “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có

điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự” quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, hành vi vi phạm hành chính của Lê Minh T đã kết thúc vào ngày 11/10/2023, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 21/02/2025, Lê Minh T đã tự nguyện khắc phục số tiền 145.700.000 đồng trả cho anh Đỗ Quý Th. Do đó, Công an thành phố Phú Lý không xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh T là phù hợp với pháp luật.

Đối với việc Lê Minh T sử dụng số tài khoản số 0011002859566 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam mang tên Lại Thị Ánh V (vợ của T) để nhận tiền lãi, tiền gốc của anh Đỗ Quý Th (do Phan Minh Tr chuyển khoản). Quá trình điều tra xác định chị V không biết việc T sử dụng tài khoản Ngân hàng của chị để thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với T về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với anh Phạm Văn Qu làm kết nối để anh Đỗ Quý Th vay tiền của Lê Minh T, chuyển hộ tiền vay và tiền lãi trong khoản vay từ ngày 14/7/2023 đến ngày 11/10/2023, lãi suất 60.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng. Anh Qu không giúp sức, không hưởng lợi trong khoản vay từ ngày 12/10/2023 đến ngày 26/11/2024, lãi suất 90.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng, nên không đồng phạm về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Lê Văn Q là người được Lê Minh T chỉ đạo gặp anh Đỗ Quý Th làm thủ tục vay tiền, thu tiền lãi trong khoản vay từ ngày 14/7/2023 đến ngày 11/10/2023, lãi suất 60.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng. Do Q không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT chưa làm việc được. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Lê Văn Q không có hành vi giúp sức, hưởng lợi trong khoản vay từ ngày 12/10/2023 đến ngày 26/11/2024, lãi 90.000.000 đồng/tỷ đồng/tháng mà Lê Minh T thực hiện, nên không đồng phạm với T về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với số tiền Lê Minh T được hưởng theo quy định của pháp luật từ ngày 14/7/2023 đến ngày 11/10/2023 là 49.315.068 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khoản vay này đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Lê Minh T đã bồi thường trả cho Đỗ Quý Th nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 47, 50, 58 (đối với các bị cáo); các điểm b, i khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 3 Điều 35, Điều 48 (đối với bị cáo Lê Minh Tuấn); Điều 38, khoản 2 và khoản 3 Điều 35 (đối với bị cáo Trung) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh T và Phan Minh Tr phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Lê Minh T 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Phan Minh Tr 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được đổi trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2024 đến ngày 07 tháng 01 năm 2025).

3/ Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Minh Tr số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 351232997158526,

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim Vinaphone số thuê bao 0888666083, trên sim có dãy số 89840200011495477612.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải thanh toán trả cho anh Đỗ Quý Th số tiền 1.440.246.575đ, làm tròn thành 1.440.246.500đ (một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Đổi trừ với số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) mà bị cáo T đã nộp tại cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý theo ủy nhiệm chi số 126 ngày 24/3/2025, bị cáo T còn phải thanh toán trả cho anh Th số tiền 1.410.246.500đ (một tỷ bốn trăm mười triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Minh T số tiền 1.000.000.000đ (là tiền gốc mà bị cáo Lê Minh T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội) và số tiền 225.753.425đ (là tiền lãi mà bị cáo Lê Minh T được thu của anh Đỗ Quý Th theo quy định của pháp luật). Tổng cộng là 1.225.753.425đ, làm tròn thành 1.225.753.000đ (một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/3/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 126 ngày 24/3/2025).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Minh T và Phan Minh Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân